

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HS-ST

Ngày 11-10-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Quốc Việt

Bà Phạm Thị Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/QĐST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn L, sinh ngày 16-11-2002 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 4, AQ, xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N và bà Trịnh Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giam từ ngày 05-11-2021 đến ngày 06-01-2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh đến nay; có mặt.

- Bị hại: Anh Phạm Văn H; nơi cư trú: Thôn NĐ, xã LA, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng: Ông Bùi Văn N; ông Phạm Văn K; ông Nguyễn Văn H; bà Trịnh Thị N; ông Phạm Văn K; ông Đỗ Văn Đ; anh Bùi Văn Anh T; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 17 tháng 12 năm 2020, Bùi Văn Anh T và Phạm Văn H đi từ nhà H đến nhà Bùi Văn N, sinh năm 1975, ở thôn AQ, xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng để đòi tiền công thợ cho bố H là ông Phạm Văn K, sinh năm 1964 ở thôn NĐ, xã LA, huyện VB. Trên đường đi Tuyến, H gọi điện cho N, nói chuyện với N về việc xuống nhà đòi tiền, lúc này Bùi Văn L (con trai N) thấy N có lời qua tiếng lại với Tuyến, H trên điện thoại. L ra cầm điện thoại để nói chuyện thì hai bên hện nhau ra khu vực ngã ba xã CH (gần trường Trung học phổ thông CH) để nói chuyện. Khi L đi đến quán nhà anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1992 ở Cống Hiền, xã CH, huyện VB thì L gặp H và Tuyến. Tại đây L và Tuyến có lời qua tiếng lại với nhau, sau đó L đi về nhà. H và Tuyến đi theo L để về gặp N nói chuyện. Khi Tuyến, H đến nhà gặp N nói chuyện được ít phút thì ông Phạm Văn K cũng đến nói chuyện với N về số tiền công mà ông Khải đã làm thuê cho N. Trong quá trình nói chuyện hai bên không thống nhất được việc trả tiền công cho ông Khải. Lúc này Tuyến nói to và đứng dậy lôi ông Khải về, H đứng dậy chửi bới, thách thức, N thấy thế đứng dậy cầm 01 con dao gior lên trước mặt với mục đích đuổi H ra khỏi nhà, H không ra ngoài mà đứng lại gần N thách thức, ông Khải thấy thế đã can ngăn H và Tuyến, còn chị Trịnh Thị N, sinh năm 1980 (là mẹ L) và L can ngăn N bỏ dao ra. Khi H thấy N cầm dao ra thì H chạy ra ngoài đường nhặt 01 khúc củi khô dài khoảng 1m đứng ở ngoài chửi bới và thách thức N ra đánh nhau, L và chị Nga ra giằng được khúc củi của H xuống, còn N tiếp tục cầm dao định xông ra đánh nhau thì được anh Phạm Văn K, sinh năm 1986 (là hàng xóm) can ngăn lại. H đi đến cổng nhà anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 1983 ở thôn AQ, xã CH (hàng xóm của anh N) lấy 02 tuýp sắt chỉ về phía nhà N và thách thức nhưng được ông Khải can ngăn lại. Lúc này L dong xe máy của H và Tuyến ra bên đường và nói với Tuyến là “Hai anh về đi”; Tuyến đáp lại “Việc đéo gì tao phải về”, “Mày tuổi gì”, L trả lời: “Tao tuổi ngựa đây” rồi Tuyến gior tay đâm vào ngực và miệng L, L đâm lại thì Tuyến né được, còn H cầm tuýp sắt vut vào đầu L nhưng L dùng tay đỡ được. Sau đó, L lao vào đẩy H ra thì Tuyến lấy tuýp sắt từ tay H vut vào lưng L một phát, L xông tới đẩy H, đuổi nhau ra bờ cỏ bên đường, Tuyến lao vào túm người L lôi lại, để H dùng tuýp sắt vut vào tay L. Lúc này chị Bùi Thị Ly Khánh, sinh năm 1995 ở AQ, CH, VB thấy H và Tuyến đánh L thì hô hoán lên “Ông N ơi chúng nó đánh chết thằng L rồi kìa”. N đang ở trong nhà nghe thấy hô hoán như vậy liền cầm dao chạy lại gần chỗ H định chém H

nhưng được chị Nga và anh Kiên can ngăn nhưng N vẫn cầm dao vung lên trúng vào đầu và khuỷu tay H . Sau đó Tuyên buông tay không lôi người L lại nữa, còn H tiếp tục dùng tuýp sắt vút vào L nhưng L đỡ được và giật lại tuýp sắt từ tay H , L dùng tuýp vút về phía người H , L vút vào người thì H giơ tay lên đỡ nên trúng vào tay H , Lúc này H bị ngã xuống ruộng, L nhảy xuống dùng tuýp sắt vút vào chân trái của H . Tuyên thấy thế lao vào vút trúng vào tay L . H hô hoán là gãy chân nên hai bên dừng lại, L cùng N bỏ về nhà, H được mọi người đưa đi cấp cứu. Cùng ngày, L đến Công an xã CH xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định pháp y số 683/2021/TgT ngày 19-01-2021 của Trung tâm pháp y Hải Phòng về thương tích của Phạm Văn H như sau: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT - BYT ngày 12-06-2014 quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần của Bộ Y tế, xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương vùng đỉnh chẩm phải gây nên là: 03% (Ba phần trăm). Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương vùng khuỷu tay trái gây nên là: 02% (Hai phần trăm). Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương cẳng chân trái chưa tính tổn thương gãy hai xương cẳng chân trái gây nên là: 01% (Một phần trăm). Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng tại Thông tư là: 06% (Sáu phần trăm).

Tại Kết luận giám định pháp y bổ sung số 85/2021/TgT ngày 30-3-2021 của Trung tâm pháp y Hải Phòng về thương tích của Phạm Văn H kết luận như sau: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 12-06-2014 quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần của Bộ y tế, xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do gãy nền đốt bàn I tay phải gây nên là: 08% (Tám phần trăm). Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương xương bàn ngoài sau phải gây nên là: 06% (Sáu phần trăm). Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do hai tổn thương trên gây nên theo phương pháp cộng tại Thông tư là: 14% (Mười bốn phần trăm). Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 683/2021/TgT ngày 19-01-2021 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân là 06% (Sáu phần trăm). Như vậy tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng tại Thông tư là 19% (Mười chín phần trăm).Tổn thương gãy vỡ phức tạp hai xương cẳng chân trái còn nẹp bột cố định nên chưa đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra cho giám định bổ sung sau 03 - 06 tháng.

Tại Kết luận giám định pháp y bổ sung số 197/2021/TgT ngày 17-5-2021 của Trung tâm pháp y Hải Phòng về thương tích của Phạm Văn H như sau: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT - BYT ngày 12/06/2014 quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần của Bộ Y tế, xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương mặt trước cẳng chân trái gây nên là: 01% (Một phần trăm). Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do gãy hai xương cẳng chân trái gây nên là: 17% (Mười bảy phần trăm). Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do hai tổn thương trên gây nên theo phương pháp cộng tại Thông tư là: 18% (Mười tám phần trăm). Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 85/2021/TgT ngày 30-3-2021 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân là 19% (Mười chín phần trăm). Như vậy tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng tại Thông tư là 34% (Ba mươi tư phần trăm).

Tại Công văn số 58/2022/GĐTH-TTPY ngày 13-4-2022 của Trung tâm giám định pháp y Hải Phòng trả lời về thương tích của Phạm Văn H như sau: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 12-06-2014 quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần của Bộ y tế, xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương vùng đỉnh chẩm phải gây nên là: 03% (Ba phần trăm) cộng với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương vùng khuỷu tay trái gây nên là: 02% (Hai phần trăm) theo phương pháp cộng tại Thông tư có tổng là 05% (Năm phần trăm). Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương cẳng chân trái chưa tính tổn thương gãy hai xương cẳng chân trái gây nên là: 01% (Một phần trăm) cộng với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do gãy nền đốt bàn I tay phải gây nên là: 08% (Tám phần trăm) cộng với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương xương bản ngoài sau phải gây nên là: 06% (Sáu phần trăm) cộng với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương mặt trước cẳng chân trái gây nên là: 01% (Một phần trăm) cộng với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do gãy hai xương cẳng chân trái gây nên là: 17% (Mười bảy phần trăm) theo phương pháp cộng tại Thông tư là: 30% (Ba mươi phần trăm).

Tại Kết luận giám định pháp y số 657/2020/TgT ngày 21-12-2020 của Trung tâm pháp y Hải Phòng về thương tích của Bùi Văn L như sau: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT- BYT ngày 12-06-2014 quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần của Bộ y tế, xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do vết thương rách xước da cẳng tay phải gây nên là: 01% (Một phần

trăm). Các vết xây xước da bàn ngón tay trái, sườn lưng trái chưa chắc chắn có để lại sẹo hay không nên chưa đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Đề nghị khi nào ổn định nếu cần thiết sẽ giám định bổ sung sau. Sung nề vùng sau khuỷa tay trái không tổn thương xương khớp sẽ khỏi hoàn toàn và không có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Các vết xây xước da, rách xước da có đặc điểm do tác động tương hỗ trợ trực tiếp với vật tày có góc cạnh cứng gây nên. Sung nề khuỷu tay trái có đặc điểm do tác động tương hỗ trợ trực tiếp với vật tày gây nên. Do không có hồ sơ ghi nhận cụ thể vị trí từng thương tích nên đề nghị cơ quan Cảnh sát điều tra làm rõ thêm thời điểm nạn nhân có các thương tích trên.

Tại Kết luận giám định pháp y bổ sung số 06/2021/TgT ngày 06-01-2021 của Trung tâm pháp y Hải Phòng về thương tích của Bùi Văn L như sau: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của vết thương rách xước da mặt sau cẳng tay phải đã được giám định kết luận là: 01% (Một phần trăm) (Kết luận số: 657/2020/TgT, ngày 21-12-2020 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng). Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do xây xước da mặt sau đốt 1 ngón II tay trái gây nên là: 01% (Một phần trăm). Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết xây xước da vùng sườn lưng trái gây nên là: 02% (Hai phần trăm). Vết xước da nông mu tay trái chỉ để lại vết thâm da nhỏ, không rõ sẹo nên không đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng tại Thông tư: 04% (Bốn phần trăm).

Tại bản kết luận giám định số 1072/C09- P6 ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ công an kết luận như sau: “06 tệp video thu tại hiện trường gửi giám định không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung, trích xuất được 43 hình ảnh trong các tệp video.”

Tại Bản kết luận giám định số 1067/C09 - (TT3+P8) ngày 10 tháng 03 năm 2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “Trên các mẫu giám định (02) ống tuýp kim loại và trên một (01) con dao không phát hiện thấy dấu vết máu.”

Với các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 19-4-2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự. Quyết định khởi tố bị can số 96/QĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với Bùi Văn L về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; Quyết định khởi tố bị can số 107 và số 108 ngày 02 tháng 12 năm 2021 đối với Bùi Văn Anh T và Phạm Văn H về tội Cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự;

Ngày 19-5-2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB ban hành Cáo trạng số 31/CT-VKS truy tố Bùi Văn L về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, truy tố Bùi Văn Anh T về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Sau khi khởi tố bị can Phạm Văn H được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi cư trú, sau đó H đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB ra Quyết định truy nã đối với H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã ra Quyết định tách vụ án hình sự, Quyết định tạm đình chỉ vụ án đối với bị can và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Phạm Văn H. Ngày 20-6-2022 Phạm Văn H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB để đầu thú.

Ngày 23-6-2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB có công văn số 245/CV đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB trả lại hồ sơ vụ án Cố ý gây thương tích xảy ra tại xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng ngày 17-12-2020 để nhập tài liệu hồ sơ, điều tra bổ sung vụ án trên. Ngày 24-6-2022 Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB có công văn đề nghị Tòa án trả hồ sơ điều tra bổ sung. Tại Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 03/QĐST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện VB trả hồ sơ điều tra bổ sung vụ án hình sự thụ lý số 32/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 đối với Bùi Văn L và Bùi Văn Anh T.

Ngày 12-7-2022, Bùi Văn L có đơn xin rút yêu khởi tố đối với Phạm Văn H và Bùi Văn Anh T. Ngày 19-7-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can Phạm Văn H và Bùi Văn Anh T, Quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với Phạm Văn H và Bùi Văn Anh T. Đối với hành vi của Bùi Văn N gây thương tích cho anh Phạm Văn H làm H bị tổn thương cơ thể là 05%. Quá trình điều tra anh H có đơn không yêu cầu khởi tố đối với Bùi Văn N.

Bản Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 15 tháng 8 năm 2022 Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB đã truy tố Bùi Văn L về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn L khai nhận: Vào chiều ngày 17 tháng 12 năm 2020 do Phạm Văn H và Bùi Văn Anh T đến nhà bị cáo đòi tiền bố bị cáo thì xảy ra xô sát, Phạm Văn H và Bùi Văn Anh T đã dùng tuýp sắt đánh bị cáo gây thương tích. Bị cáo đã giằng được tuýp sắt từ tay H đánh Phạm Văn H làm H bị tổn thương cơ thể là 30%.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố bị cáo Bùi Văn L về tội cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp

luật. Căn cứ vào tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Văn L từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách án treo là 60 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”. Về thiệt hại dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại, quá trình điều tra và trong quá trình xét xử bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 chiếc tuýp sắt và 01 con dao. Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB và Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có lời nói sau dùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hiện trường, bản kết luận giám định pháp y về thương tích, vật chứng thu được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Vào ngày 17 tháng 12 năm 2020 Bùi Văn Anh T và Phạm Văn H đến gia đình ông Bùi Văn N để đòi tiền ông N. Tại đây đã xảy ra xô sát giữa ông Bùi Văn N và Phạm Văn H, Bùi Văn Anh T. Thấy vậy, Bùi Văn L ra can ngăn thì bị H, Tuyến dùng tuýp sắt đánh. Sau đó L đã giằng được tuýp sắt đánh Phạm Văn H làm anh H bị gãy hai xương cẳng chân trái, gãy nền đốt bàn I tay phải, tổn thương xương bản ngoài sau phải có tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 30%. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo Bùi Văn L phạm tội cố ý gây thương tích. Bị cáo L dùng tuýp sắt vụt anh Phạm Văn H làm anh H bị tổn hại 30% sức khỏe. Vì vậy, hành vi của Bùi Văn L đã phạm tội

“Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung hình phạt là “dùng hung khí nguy hiểm” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB truy tố Bùi Văn L về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự, trị an xã hội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam mới có tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Văn L phạm tội lần đầu. Sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong vụ án này, bị hại có một phần lỗi, dùng tuýp sắt gây thương tích cho bị cáo làm bị cáo bị tổn thương cơ thể là 04%. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo hiện đang là sinh viên trường Cao đẳng Hàng Hải I, Hải Phòng luôn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, chấp hành tốt chính sách, pháp luật ở địa phương. Vì vậy, để đảm bảo mục đích của hình phạt là răn đe, phòng ngừa tội phạm, đồng thời tạo điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, cần áp dụng Điều 65, Bộ luật Hình sự xử cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về thiệt hại dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Bùi Văn L đã bồi thường cho anh Phạm Văn H số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Anh H không yêu cầu bồi thường thêm khoản gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã thu giữ 02 chiếc tuýp sắt và 01 con dao. Đây là công cụ bị cáo và các đối tượng dùng để gây thương tích cho nhau nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Đối với hành vi của Phạm Văn H và Bùi Văn Anh T gây thương tích cho Bùi Văn L làm L bị tổn thương cơ thể là 04%. Ngày 12-7-2022 Bùi Văn L

có đơn xin rút yêu cầu khởi tố đối với Phạm Văn H và Bùi Văn Anh T . Ngày 19-7-2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án đối với Phạm Văn H và Bùi Văn Anh T là đúng quy định của pháp luật. Đối với Bùi Văn N là người gây ra thương tích cho Phạm Văn H làm H bị tổn thương cơ thể là 05%. Quá trình điều tra Phạm Văn H có đơn không yêu cầu khởi tố đối với Bùi Văn N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB không xử lý đối với Bùi Văn N là phù hợp.

[9] Tại các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 87/QĐ-XPHC, Quyết định số 88/QĐ-XPHC, Quyết định số 89/QĐ-XPHC ngày 19-7-2022 Công an huyện VB đã xử phạt hành chính đối với Bùi Văn Anh T , Phạm Văn H , Bùi Văn N mỗi người 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) vì đã có hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác xảy ra tại xã CH, huyện VB là đúng quy định của pháp luật

[10] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt:

Bị cáo Bùi Văn L 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách án treo là 60 (Sáu mươi tháng) về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn thử thách án treo tính từ ngày tuyên án.

Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu đang trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành hình sự từ 02 lần trở lên.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo bỏ đi khỏi nơi cư trú không xin phép, cơ quan có thẩm quyền căn cứ Điều 87, Điều 91 và Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự lập biên bản vi phạm nghĩa vụ, nhắc nhở lần 01 và triệu

tập người này để tiếp tục thi hành án nhưng họ vẫn không có mặt theo giấy triệu tập nên cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm điểm vắng mặt và lập biên bản kiểm điểm vắng mặt. Trường hợp này được xác định là vi phạm nghĩa vụ lần 01.

Căn cứ Điều 93 của Luật Thi hành án hình sự, cơ quan có thẩm quyền tiếp tục triệu tập người được hưởng án treo nhưng người này vẫn không có mặt nên bị lập biên bản nhắc nhở lần 02. Cơ quan có thẩm quyền tiếp tục triệu tập người được hưởng án treo nếu người này vẫn không có mặt thì lập biên bản xác nhận sự vắng mặt. Trường hợp này được coi là vi phạm nghĩa vụ lần 02.

Giao bị cáo Bùi Văn L cho Ủy ban nhân dân xã CH, huyện VB, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục.

Gia đình bị cáo Bùi Văn L có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Căn cứ Điều 124 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tạm hoãn xuất cảnh đối với Bùi Văn L trong thời gian thử thách án treo.

Căn cứ Điều 125 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh đối với bị cáo Bùi Văn L.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 02 chiếc tuýp sắt và 01 con dao. Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VB và Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xử bị cáo Bùi Văn L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện VB;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PV06, PC10);
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện VB;
- Chi cục THADS huyện VB;
- thành phố Hải Phòng;
- UBND xã CH, huyện VB
- thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền